

DUY TRÌ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI TẠI TỈNH PHÚ THỌ: THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ

Nguyễn Tuấn Sơn*, Nguyễn Anh Đức, Đặng Nam Phương, Nguyễn Thị Thu Huyền

Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

*Tác giả liên hệ: nguyentuanson@vnua.edu.vn

Ngày nhận bài: 05.05.2021

Ngày chấp nhận đăng: 20.07.2021

TÓM TẮT

Hiện nay, nhiều địa phương đã hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới và tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, việc duy trì tiêu chí nông thôn mới còn gặp nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân. Nghiên cứu này đánh giá thực trạng kết quả xây dựng nông thôn mới và kết quả duy trì tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2019. Nghiên cứu sử dụng phương pháp tiếp cận có sự tham gia để thu thập thông tin về thực trạng kết quả duy trì tiêu chí nông thôn mới, phân tích so sánh theo tiêu chí và theo giai đoạn. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chí NTM trên địa bàn tỉnh Phú Thọ trong thời gian tới.

Từ khóa: Nông thôn mới, duy trì tiêu chí, Phú Thọ.

Maintaining Criteria of the New Rural Development Program in Phu Tho Province: Current Status and Recommendations

ABSTRACT

Many provinces have completed the new rural development program and continued to maintain and improve the quality of criteria in the program. However, maintaining the new rural criteria is still difficult due to several reasons. This study assessed the current situation and the results of maintaining new rural development program in Phu Tho province during 2010-2020 period. The study used a participatory approach to gather information and compared the results by the criteria and the periods. Based on the survey results, the study proposed some recommendations to continue maintaining and improving the criteria quality of the new rural development program in Phu Tho province.

Keywords: New rural development program, maintaining criteria, Phu Tho province.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Có thể nói, sau 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới (NTM), nhiều làng quê trên cả nước đã được “thay áo mới” và có nhiều khởi sắc (Bạch Quốc Khang, 2020; Lê Xuân Tâm & Nguyễn Tất Thắng, 2013). Các địa phương trên cả nước đã và đang nỗ lực thực hiện các giải pháp nhằm đạt được 19 tiêu chí để được công nhận chuẩn NTM. Tuy nhiên, một vấn đề cần phải được quan tâm giải quyết đó là duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí ở những xã đã đạt chuẩn NTM. Thực tế cho thấy sau khi được công nhận đạt chuẩn NTM, một số xã đã “rớt” khá nhiều tiêu chí, một số xã duy trì được nhưng kém bền

vững, có nguy cơ mất chuẩn (Luu Nhung, 2017; Mai Thị Huyền & cs., 2019).

Tính đến tháng 06/2019, cả nước đã có 4.458 xã đạt chuẩn NTM, chiếm 50,01% tổng số xã (Bộ NN&PTNT, 2019). Giữ vững và nâng cao chất lượng tiêu chí là đi vào chiều sâu chất lượng để NTM bền vững hơn, hiệu quả hơn (Nguyễn Đỗ Anh Tuấn & Đào Đức Huấn, 2019; Nguyễn Mậu Thái & cs., 2014). Để thực hiện chủ trương trên, Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn mới Trung ương đã ban hành Công văn số 14/BCĐTW-VPĐP ngày 25/08/2015 về chỉ đạo xây dựng kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM như sau “Các xã sau khi

đã được công nhận đạt chuẩn NTM cần xây dựng kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển bền vững”. Với mục tiêu “Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với huyện đã được công nhận đạt chuẩn NTM” ngày 23/10/2018, Văn phòng Ban chỉ đạo xây dựng NTM Trung ương đã có Công văn số 8283/BNN-VPĐP hướng dẫn nội dung thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới. Các huyện sau khi đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu, quy định về tiêu chí tại Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng cần khẩn trương xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM.

Có thể thấy việc thực hiện thành công 19 tiêu chí thực chất chỉ mới là bước đầu của Chương trình xây dựng NTM. Vì vậy, sau khi được công nhận đạt chuẩn, việc duy trì các tiêu chí đã đạt mới thực sự là điều cần hướng tới. Đây là một “bài toán” nan giải đối với các xã NTM, là một vấn đề phức tạp cần phải được rà soát, nghiên cứu kỹ lưỡng nhằm xây dựng các chính sách, giải pháp thích hợp để có cách làm, bước đi hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương. Trên cơ sở đánh giá thực trạng

kết quả xây dựng NTM và kết quả duy trì tiêu chí NTM trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2020, nghiên cứu này đề xuất một số giải pháp tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chí NTM trên địa bàn tỉnh Phú Thọ trong thời gian tới.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để xác định và đánh giá thực trạng duy trì kết quả thực hiện các tiêu chí tại các xã đạt chuẩn NTM trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, nghiên cứu thu thập các thông tin thứ cấp và sử dụng phương pháp tiếp cận có sự tham gia. Việc xác định các điểm nghiên cứu (tương ứng là các xã) trên cơ sở thảo luận với lãnh đạo Phòng NN&PTNT và Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng NTM cấp tỉnh và cấp huyện. Sau đó thực hiện việc tính toán số lượng mẫu điều tra và tiến hành chọn mẫu điều tra theo phương pháp chọn ngẫu nhiên trong từng xã được chọn (Nguyễn Tuấn Sơn & cs., 2019).

Nghiên cứu thực hiện khảo sát tại 35 xã đạt chuẩn NTM ở 13 huyện của tỉnh Phú Thọ với hai đối tượng chính: (i) 705 người dân và (ii) 351 cán bộ Ban chỉ đạo và Ban quản lý chương trình xây dựng NTM cấp xã/thôn và các đoàn thể. Ở mỗi xã điều tra ngẫu nhiên 20 người dân và 10 cán bộ bằng bảng hỏi bán cấu trúc.

Bảng 1. Đặc điểm cơ bản của người dân và cán bộ được điều tra

Chỉ tiêu	ĐVT	Người dân (n = 705)	Cán bộ (n = 351)
Tỷ lệ người trả lời phỏng vấn là nam giới	%	69,08	77,21
Tỷ lệ người trả lời phỏng vấn là dân tộc Kinh	%	93,76	93,16
Tuổi bình quân của người trả lời phỏng vấn	Năm	51,63	46,85
Trình độ văn hóa của người trả lời phỏng vấn			
Tiểu học	%	1,28	0
Trung học cơ sở	%	26,38	5,13
Trung học phổ thông	%	72,34	94,87
Trình độ chuyên môn			
Trung cấp	%	34,08	4,22
Cao đẳng	%	14,01	18,83
Đại học	%	51,59	75,97
Sau Đại học	%	0,32	0,97
Trình độ chính trị			
Đảng viên	%	74,18	98,29
Không phải đảng viên	%	25,82	1,71

Các thông tin cơ bản của người dân và cán bộ Ban chỉ đạo và Ban quản lý chương trình xây dựng NTM cấp xã tham gia điều tra được trình bày ở bảng 1.

Kết quả điều tra cho thấy: Đa số người trả lời phỏng vấn là nam giới ở độ tuổi trung niên, đã tốt nghiệp trung học phổ thông và có trình độ chuyên môn cao đẳng, đại học. Điều này sẽ có ảnh hưởng đến kết quả đánh giá duy trì tiêu chí NTM của người dân, vì khi trình độ nhận thức của người dân là tốt hơn thì việc đánh giá sẽ đảm bảo tính chính xác và khách quan hơn. Điều đó được thể hiện qua kết quả là 85,96% người dân tham gia điều tra nhận thức rằng “Chương trình NTM là phục vụ người dân, do người dân làm chủ và thụ hưởng và có sự hỗ trợ của Nhà nước”.

Cụ thể, người trả lời phỏng vấn đánh giá về mức độ duy trì của các chỉ tiêu của các tiêu chí NTM theo 3 mức độ: (i) Tiêu chí không còn duy trì được như qui định của Bộ tiêu chí NTM, tương ứng cho điểm 1; (ii) Tiêu chí vẫn duy trì được như qui định trong Bộ tiêu chí NTM, tương ứng cho điểm 2 và (iii) Tiêu chí tốt hơn và đạt được ở mức cao hơn so với qui định trong Bộ tiêu chí NTM, tương ứng cho điểm 3. Với các tiêu chí mà người dân/cán bộ đánh giá không còn duy trì được, người trả lời phỏng vấn được hỏi tiếp về nguyên nhân vì sao không duy trì được để làm rõ hơn những khó khăn trong việc duy trì tiêu chí cụ thể đó. Ngoài ra, sau mỗi tiêu chí đánh giá còn có câu hỏi về ý kiến đề xuất, kiến nghị của người dân/cán bộ làm thế nào để có thể duy trì và nâng cao chất lượng thực hiện tiêu chí đó trong thời gian tới

Điểm bình quân (\bar{X}) cho từng tiêu chí được

tính theo công thức: $\bar{X} = \frac{\sum x_i f_i}{\sum f_i}$, trong đó x_i

tương ứng là mức điểm i ($i = 1, 2, 3$) người dân/cán bộ xã đánh giá và f_i là số người cho mức điểm x_i . Nghiên cứu này sử dụng phương pháp thống kê mô tả và phương pháp tính điểm bình quân trọng số để phân tích thực trạng kết quả duy trì tiêu chí NTM ở Phú Thọ. Ngoài ra, nghiên cứu sử dụng kiểm định Welch (Welch, 1947) đối với kết quả đánh giá duy trì tiêu chí

NTM của người dân ở các xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2010-2019. Tổng số xã được điều tra là 35 xã (trong tổng số 70 xã đã đạt chuẩn NTM từ năm 2010 đến tháng 5/2019), các xã được lựa chọn căn cứ theo năm (giai đoạn) đạt chuẩn NTM. Cụ thể chọn 11 xã (trong tổng số 13 xã đạt chuẩn giai đoạn 2010-2015) và 24 xã (trong tổng số 57 xã đạt chuẩn giai đoạn 2016-2019). Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM ở giai đoạn 2010-2015 được chọn cao hơn vì thời gian đạt chuẩn đã lâu nên việc đánh giá duy trì tiêu chí sẽ chính xác và khách quan hơn. Trong 24 xã đạt chuẩn giai đoạn 2016-2019 được điều tra chủ yếu chọn các xã đạt chuẩn năm 2016 và 2017, chỉ chọn 3 xã trong 15 xã đạt chuẩn NTM năm 2018 (3 xã này ở các huyện núi cao có nhiều khó khăn và số xã đã đạt chuẩn rất ít) và không điều tra xã đạt chuẩn năm 2018 vì mới đạt chuẩn nên còn duy trì được các tiêu chí. Thời gian điều tra kéo dài từ cuối năm 2019 đến giữa năm 2020 (bị gián đoạn do ảnh hưởng của dịch Covid-19).

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả xây dựng nông thôn mới tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2020

Tính đến 31/12/2020, tỉnh Phú Thọ đã có 95 xã được công nhận đạt chuẩn NTM, chiếm 48,46% tổng số xã của tỉnh (Bảng 2). Từ số liệu bảng 2 cho thấy đa số các xã đạt chuẩn ở giai đoạn 2016-2020. Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM cũng không đều nhau giữa các huyện và các huyện có tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM ở mức cao cũng có xu hướng đạt chuẩn NTM sớm hơn so với các huyện còn lại. Các xã đạt chuẩn NTM sớm cũng là những xã có điều kiện kinh tế xã hội tốt hơn nên khả năng duy trì tiêu chí NTM tốt hơn, mặc dù là tiêu chuẩn NTM giai đoạn sau đã được nâng cao hơn. Năm 2015 huyện Lâm Thao là huyện đầu tiên của tỉnh được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận đạt chuẩn NTM; Thị xã Phú Thọ, thành phố Việt Trì và huyện Thanh Thủy đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận hoàn thành nhiệm vụ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

Xét theo kết quả đánh giá từng tiêu chí, có thể thấy ngoại trừ tiêu chí quy hoạch có 100% số xã đã đạt được và một số tiêu chí có tỷ lệ số xã

đạt các nội dung tiêu chí ở mức cao, thì có một số tiêu chí được đánh giá là khó đạt được hơn với các xã còn lại (Bảng 3). Ví dụ tiêu chí giao thông, môi trường và an toàn thực phẩm, thu nhập, tổ chức sản xuất có tới hơn 30% số xã trong tỉnh chưa thể hoàn thành các tiêu chí này. Ngay ở các xã đã đạt chuẩn NTM, việc duy trì các tiêu chí này cũng còn gặp nhiều khó khăn phản ánh ở kết quả đánh giá duy trì NTM ở mục 3.2.

3.2. Các giải pháp đã thực hiện để duy trì tiêu chí nông thôn mới

Chương trình xây dựng nông thôn ở tỉnh Phú Thọ đã được thực hiện theo phương châm “*Phát huy vai trò chủ động của cộng đồng dân cư địa phương là chính, Nhà nước định hướng, hỗ trợ một phần kinh phí và hướng dẫn thực hiện*”. Các hoạt động cụ thể do chính cộng đồng người dân ở thôn, xã bàn bạc dân chủ và quyết định. Trong giai đoạn 2011-2020, mục tiêu cơ bản mà tỉnh Phú Thọ đề ra đó là: Xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân khu vực nông thôn; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện

đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh, trật tự được giữ vững.

Nhằm nâng cao chất lượng tiêu chí các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu nhằm đảm bảo xây dựng nông thôn mới là quá trình thường xuyên, liên tục, hướng tới mục tiêu phát triển nông thôn bền vững, ngày 24/10/2019, UBND tỉnh Phú Thọ đã ban hành quyết định số 2662/QĐ-UBND về việc “*Ban hành bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Phú Thọ đến năm 2020*”.

Theo Quyết định này, Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Phú Thọ gồm 17 tiêu chí chia thành 5 lĩnh vực (Hạ tầng kinh tế - xã hội; Phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống của nhân dân; Giáo dục - Y tế - Văn hóa; Cảnh quan-Môi trường; An ninh trật tự - Hành chính công).

Bảng 2. Kết quả xây dựng NTM của tỉnh Phú Thọ (đến 31/12/2020)

Huyện	Năm được công nhận									Tỷ lệ số xã đã đạt chuẩn (%)
	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng	
Tân Sơn						1			1	6,25
Thanh Sơn				1	1			2	4	18,18
Hạ Hòa			1					1	3	26,31
Cẩm Khê						1	1	5	7	30,43
Yên Lập				1			4		5	31,25
Đoan Hùng				1	1	3	2	2	9	42,86
Tam Nông				1	1			1	2	45,45
Phù Ninh				1	2	3	3	2	11	68,75
Thanh Ba		1		3	2	1	5	2	14	77,78
Tx Phú Thọ		1		1	1	2			5	100
Tp Việt Trì	1			4	3	1			9	100
Lâm Thao		4	4		1	1			10	100
ThanhThủy			1	2	5	2			10	100
Tổng	1	6	6	15	17	15	19	16	95	48,46

Nguồn: Ban chỉ đạo CT MTQG XDNTM tỉnh Phú Thọ (2020).

Bảng 3. Đánh giá kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh Phú Thọ (Tỷ lệ xã đạt các nội dung tiêu chí)

Chỉ tiêu	Số xã đạt TC	Tỷ lệ (%)
Quy hoạch	196	100,00
Giao thông	120	61,22
Thủy lợi	185	94,39
Điện	194	98,98
Trường học	152	77,55
Cơ sở vật chất văn hóa	169	86,22
Cơ sở hạ tầng thương mại NT	186	94,90
Thông tin và Truyền thông	193	98,47
Nhà ở cư dân	139	70,92
Thu nhập	130	66,33
Tỷ lệ hộ nghèo	170	86,73
Lao động có việc làm	188	95,92
Tổ chức sản xuất	130	66,33
Giáo dục và Đào tạo	182	92,86
Y tế	190	96,94
Văn hóa	183	93,37
Môi trường và an toàn thực phẩm	120	61,22
Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	150	76,53
Quốc phòng và An ninh	154	78,57

Nguồn: Ban chỉ đạo CT MTQG XDNTM tỉnh Phú Thọ (2020).

Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao phải đáp ứng được các điều kiện: (i) Đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính Phủ (mức độ hoàn thành các tiêu chí quy định tại Quyết định 953/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ) và (ii) Đạt chuẩn 100% tiêu chí nông thôn mới nâng cao theo quyết định này.

Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu cần đáp ứng các điều kiện: (i) Đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và (ii) Đạt các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định tại Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020”.

Bộ tiêu chí này là cơ sở để chỉ đạo, đánh giá, xét công nhận, công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2020.

Để đẩy mạnh phong trào xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, ngày 24/10/2019, UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 2663/QĐ-UBND “Ban hành Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2020”. Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 gồm 13 tiêu chí và 30 chỉ tiêu được áp dụng đối với các khu dân cư đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và các khu dân cư trên địa bàn các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định.

Chương trình xây dựng nông thôn mới được tỉnh Phú Thọ xác định là Chương trình có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc do vậy việc ban hành ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu; khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh là tiền đề tỉnh Phú Thọ tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình MTQG xây nông thôn mới trong những năm tiếp theo.

Ngoài ra, tỉnh Phú Thọ cũng xác định mục tiêu chính của Chương trình xây dựng NTM là phát triển kinh tế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, do vậy ngày 18/7/2019, UBND tỉnh Phú Thọ đã ban hành Kế hoạch số 3262/KH-UBND về “Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Phú Thọ đến năm 2020”. Kế hoạch được triển khai là cơ sở cho các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai chương trình OCOP sát với tình hình thực tế, bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

Chương trình OCOP được triển khai ở toàn bộ khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh, khuyến khích thực hiện Chương trình cả ở khu vực đô thị nhằm góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập và đời sống cho nhân dân; xây dựng tổ chức bộ máy quản lý điều hành Chương trình OCOP từ tỉnh đến xã; hỗ trợ phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh theo hướng gia tăng lợi ích cho cộng đồng.

Tỉnh Phú Thọ đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 phát triển và nâng cấp 50 sản phẩm OCOP, trong đó có ít nhất 5 sản phẩm đạt tiêu chuẩn 5 sao cấp tỉnh, 1 sản phẩm đạt tiêu chuẩn 5 sao cấp quốc gia, có ít nhất 50 tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP Phú Thọ. Triển khai đồng thời Chương trình OCOP với các dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị nhằm khai thác thế mạnh của nông nghiệp,

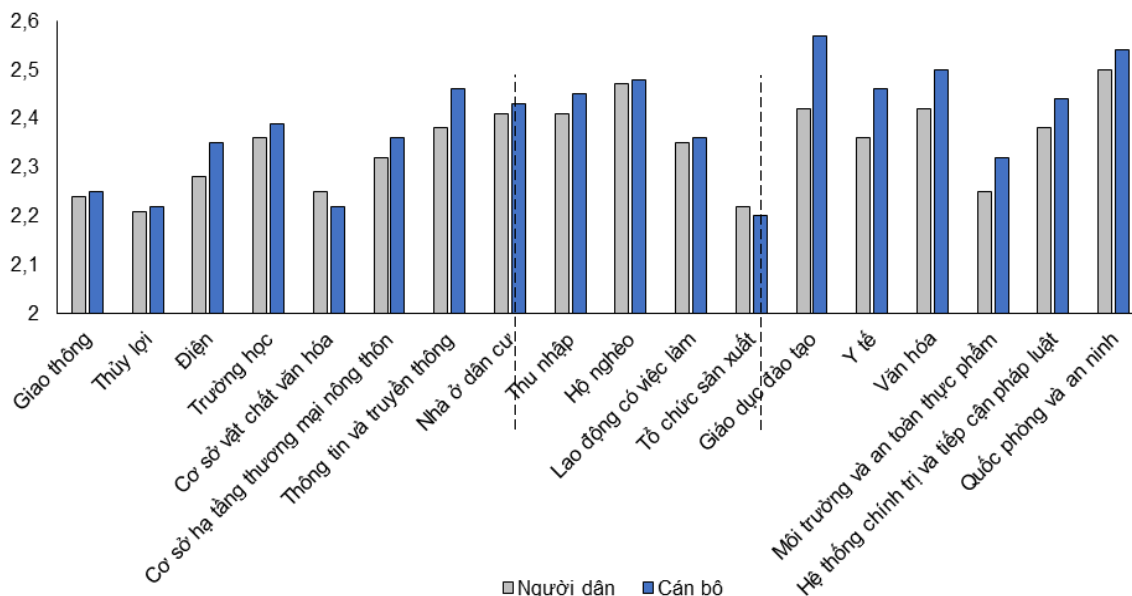
nông thôn Phú Thọ. Tập trung thực hiện xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm đã được tiêu chuẩn hóa đạt từ 3 sao trở lên.

Tỉnh xác định nguồn vốn thực hiện Chương trình OCOP chủ yếu là nguồn xã hội hóa từ cộng đồng: Vốn của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tự huy động, vốn vay từ tổ chức tín dụng, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã... Ngoài ra, nguồn vốn ngân sách sẽ được hỗ trợ một phần, bao gồm: Ngân sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ, các nguồn vốn lồng ghép khác.

3.3. Kết quả duy trì tiêu chí nông thôn mới tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2020

3.3.1. Đánh giá kết quả duy trì tiêu chí nông thôn mới theo các tiêu chí

Kết quả khảo sát với 705 người dân và 351 cán bộ cho thấy việc duy trì các tiêu chí NTM ở Phú Thọ đều được đánh giá ở mức 2 điểm trở lên, nghĩa là vẫn được duy trì được như qui định của Bộ tiêu chí NTM (Hình 1). Cán bộ có xu hướng cho điểm đánh giá cao hơn so với mức đánh giá của người dân nhưng không có sự khác biệt quá lớn. Điều này cho thấy việc khảo sát đánh giá duy trì tiêu chí NTM với số lượng mẫu lớn người dân và cán bộ địa phương đảm bảo tính khách quan trong đánh giá.



Hình 1. Kết quả đánh giá duy trì tiêu chí nông thôn mới của người dân và cán bộ

Kết quả bình quân đánh giá giữa các tiêu chí có sự chênh lệch, có những tiêu chí được đánh giá ở mức tốt hơn các tiêu chí khác. Có ba nhóm tiêu chí bao gồm (i) Hạ tầng kinh tế xã hội (gồm 8 tiêu chí là Giao thông, Thủy lợi, Điện, Trường học, Cơ sở vật chất văn hóa, Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, Thông tin và truyền thông và Nhà ở dân cư); (ii) Kinh tế và tổ chức sản xuất (gồm 4 tiêu chí là Thu nhập, Hộ nghèo, Lao động có việc làm và Tổ chức sản xuất); (iii) Văn hóa - Xã hội - Môi trường (gồm 6 tiêu chí là Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Môi trường và an toàn thực phẩm, Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, Quốc phòng và an ninh). Nhóm tiêu chí hạ tầng kinh tế xã hội được cán bộ và người dân đánh giá là vẫn duy trì được như qui định của Bộ tiêu chí NTM, tuy nhiên, nhiều tiêu chí trong nhóm này lại có điểm bình quân đánh giá thấp hơn so với hai nhóm còn lại (dưới hoặc xấp xỉ 2,25 điểm). Trong đó, ba tiêu chí là thủy lợi, giao thông và tổ chức sản xuất có điểm đánh giá bình quân thấp nhất.

Cụ thể, với tiêu chí giao thông, chỉ tiêu “*Tối thiểu 50% đường trục chính nội đồng vẫn đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện*” có mức đánh giá điểm bình quân toàn tỉnh thấp nhất (2,17 điểm). Ở các huyện Hạ Hòa, Cẩm Khê, Đoan Hùng nhiều người dân đánh giá việc duy trì chỉ tiêu này không được như qui định của Bộ tiêu chí NTM. Hai nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng này là do đường chưa được bê tông hóa, xuống cấp (42,11%) và có nhiều xe trọng tải lớn đi lại (42,11%).

Với tiêu chí thủy lợi, theo đánh giá của các hộ dân đến nay hệ thống thủy lợi tại các huyện đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và phòng, chống thiên tai. Hai huyện Cẩm Khê và Đoan Hùng có mức đánh giá bình quân thấp nhất lần lượt là 2,08 và 2,11 điểm. Ngoài nguyên nhân chính là hệ thống thủy lợi xuống cấp do xây dựng lâu năm (37,93%) thì hệ thống thủy lợi chưa đồng bộ, công tác duy tu còn hạn chế (32,76%) cũng có ảnh hưởng đến việc duy trì tiêu chí thủy lợi ở các xã đạt chuẩn NTM ở Phú Thọ.

Với tiêu chí tổ chức sản xuất, chỉ tiêu “*Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững*” có mức đánh giá điểm bình quân toàn tỉnh thấp nhất (2,18 điểm). Huyện Hạ Hòa, Đoan Hùng là những nơi gặp khó khăn nhiều nhất và có mức đánh giá thấp (mức 1) là cao nhất trên địa bàn tỉnh. Có tình trạng là hình thành các hình thức tổ chức sản xuất nhằm mang tính đối phó để đạt tiêu chí mà chưa thấy hết vai trò, vị trí, tầm quan trọng, sự cần thiết phải củng cố, đổi mới và phát triển kinh tế hợp tác để tăng thu nhập cho người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế của địa phương. Chất lượng hoạt động của các loại hình liên kết hiệu quả chưa cao, chưa có sức lan tỏa, công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế hợp tác còn tự phát, chưa có định hướng rõ ràng.

3.3.2. Đánh giá kết quả duy trì tiêu chí nông thôn mới theo giai đoạn đạt chuẩn nông thôn mới

Kết quả so sánh duy trì tiêu chí NTM theo giai đoạn đạt chuẩn chỉ ra rằng ở một số tiêu chí có sự khác biệt đáng kể giữa các xã đạt chuẩn NTM trong hai giai đoạn này (Bảng 4 và 5). Theo đó, người dân và cán bộ ở các xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2010-2015 đánh giá việc duy trì các tiêu chí này ở mức tốt hơn so với người dân và cán bộ ở những xã đạt chuẩn ở giai đoạn sau.

Với các tiêu chí về cơ sở vật chất và hạ tầng nông thôn, có thể thấy các xã đạt chuẩn NTM giai đoạn đầu được đánh giá mức duy trì tiêu chí NTM ở mức cao hơn các xã đạt chuẩn NTM giai đoạn sau là vì các xã này có được đầu tư ban đầu tốt và thêm đó là các xã điển hình về NTM nên việc duy trì tiêu chí NTM có thể thuận lợi hơn. Điều này cho thấy không phải cứ thời gian lâu hơn là chất lượng duy trì NTM sẽ kém hơn, mà điều đó có thể phụ thuộc vào ý thức, trách nhiệm của người dân và chính quyền địa phương sau khi hoàn thành chương trình NTM (Mai Thị Huyền & cs., 2019). Các xã đạt chuẩn NTM giai đoạn sau có thể nhìn vào tấm gương điển hình của các xã đạt chuẩn NTM giai đoạn đầu để học tập kinh nghiệm giúp cho việc duy trì tiêu chí NTM được tốt hơn trong những năm tiếp theo.

Theo đánh giá của người dân, các tiêu chí thuộc về nhóm tiêu chí văn hóa - xã hội - môi trường và nhóm Kinh tế và tổ chức sản xuất không có sự khác biệt giữa hai giai đoạn (Bảng 4). Ở chiều hướng ngược lại, theo đánh giá của cán bộ thì các tiêu chí này ở các xã đạt chuẩn giai đoạn 2010-2015 vẫn được đánh giá duy trì tốt hơn ở các xã đạt chuẩn giai đoạn 2016-2020 (Bảng 5). Qua đó cho thấy đánh giá chủ quan của người dân cho rằng việc duy trì các tiêu chí này có thể dễ dàng hơn so với các tiêu chí thuộc về nhóm cơ sở vật chất và hạ tầng nông thôn. Từ sự khác biệt trong đánh giá giữa nhóm cán bộ và người dân, có thể thấy là để duy trì tốt các tiêu chí này trong thời gian tới, các địa phương cần tiếp tục chú trọng đến việc phát triển kinh tế nhưng vẫn phải đảm bảo các yếu tố xã hội và môi trường theo hướng bền vững (Nguyễn Mậu Thái & cs., 2014).

3.4. Giải pháp tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chí nông thôn mới tỉnh Phú Thọ

3.4.1. Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể từ huyện đến cơ sở. Các thành viên Ban Chỉ đạo cấp huyện, các ban, ngành, đoàn thể huyện có trách nhiệm thực hiện nghiêm nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo phân công, tăng cường đi cơ sở để tháo gỡ khó khăn và chỉ đạo việc thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới bền vững ở các địa phương được phân công phụ trách. Đặc biệt, tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tạo mọi điều kiện cho các xã nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới.

Bảng 4. Kết quả đánh giá duy trì tiêu chí nông thôn mới của người dân, theo giai đoạn đạt chuẩn (Điểm bình quân)

Chỉ tiêu	Giai đoạn 2010-2015	Giai đoạn 2016 - 2020	Giá trị kiểm định (P-value)
	(n = 232)	(n = 473)	
Giao thông	2,29	2,22	0,003
Thủy lợi	2,25	2,18	0,026
Điện	2,34	2,26	0,017
Trường học	2,49	2,3	0,000
Cơ sở vật chất văn hóa	2,24	2,25	0,791
Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	2,41	2,28	0,001
Thông tin và truyền thông	2,45	2,35	0,000
Nhà ở dân cư	2,47	2,39	0,009
Thu nhập	2,47	2,37	0,015
Hộ nghèo	2,48	2,47	0,813
Lao động có việc làm	2,39	2,34	0,204
Tổ chức sản xuất	2,23	2,21	0,348
Giáo dục đào tạo	2,43	2,42	0,456
Y tế	2,38	2,35	0,220
Văn hóa	2,51	2,44	0,016
Môi trường và an toàn thực phẩm	2,26	2,25	0,507
Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	2,38	2,38	0,925
Quốc phòng và an ninh	2,55	2,47	0,017

Chú thích: Kiểm định Welch's T-test với mức ý nghĩa thống kê *: $P < 0,05$; **: $P < 0,01$; ***: $P < 0,001$.

Bảng 5. Kết quả đánh giá duy trì tiêu chí nông thôn mới của cán bộ, theo giai đoạn đạt chuẩn (Điểm bình quân)

Chỉ tiêu	Giai đoạn 2010-2015	Giai đoạn 2016-2020	Giá trị kiểm định (P-value)
	(n = 115)	(n = 236)	
Giao thông	2,36	2,19	0,000
Thủy lợi	2,31	2,18	0,002
Điện	2,42	2,32	0,031
Trường học	2,49	2,33	0,008
Cơ sở vật chất văn hóa	2,22	2,21	0,889
Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	2,4	2,34	0,473
Thông tin và truyền thông	2,5	2,44	0,067
Nhà ở dân cư	2,49	2,39	0,026
Thu nhập	2,46	2,45	0,838
Hộ nghèo	2,55	2,44	0,042
Lao động có việc làm	2,44	2,31	0,024
Tổ chức sản xuất	2,27	2,17	0,005
Giáo dục đào tạo	2,64	2,53	0,003
Y tế	2,47	2,44	0,436
Văn hóa	2,54	2,48	0,325
Môi trường và an toàn thực phẩm	2,38	2,28	0,000
Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	2,49	2,41	0,017
Quốc phòng và an ninh	2,52	2,54	0,638

Chú thích: Kiểm định Welch's T-test với mức ý nghĩa thống kê *: $P < 0,05$; **: $P < 0,01$; ***: $P < 0,001$.

3.4.2. Tăng cường công tác truyền thông vận động nhân dân hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng và duy trì các tiêu chí nông thôn mới”, tích cực tham gia xây dựng khu dân cư nông thôn mới và khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu

Kết quả điều tra người dân cho thấy 84,96% số người cho biết được tuyên truyền về duy trì tiêu chí NTM từ cán bộ cấp thôn/xóm và 81,13% số người dân đánh giá “cách thức tuyên truyền, phổ biến về kết quả thực hiện và duy trì các tiêu chí đã đạt được của chương trình XD NTM ở địa phương là rõ ràng, cụ thể”. Những địa phương làm tốt công tác truyền thông để nhân dân hiểu, nhân dân biết được kết quả duy trì các tiêu chí thì người dân hết sức ủng hộ và địa phương đó có kết quả duy trì tiêu chí tốt. Vì vậy, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về xây dựng NTM bền vững, đổi mới phương thức, cách thức tiếp cận, phát huy

vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM, làm thay đổi tư duy của cán bộ và nhân dân về Chương trình XD NTM. Đồng thời thường xuyên tuyên truyền để cuộc vận động “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới” trở thành phong trào thi đua sâu rộng trên toàn địa bàn, huy động và tạo sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội.

3.4.3. Đẩy mạnh phát triển sản xuất, thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm-OCOP ở các địa phương

Theo ý kiến đề xuất của cán bộ và người dân, để duy trì tiêu chí NTM cần đẩy mạnh việc xây dựng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu nông nghiệp. Ngoài ra, tỉnh cần tăng cường xúc tiến thương mại, hỗ trợ tìm thị trường đầu ra cho nông sản địa phương. Đẩy mạnh triển khai thực hiện đề án “Mỗi xã một sản phẩm-OCOP”

để vừa tận dụng mọi tiềm năng, lợi thế của địa phương phát triển sản xuất vừa thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh. Đến năm 2020, tỉnh Phú Thọ đã có 28 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP, trong đó có 4 sản phẩm hạng 4 sao và 16 sản phẩm hạng 3 sao. Ngoài ra, tỉnh cần đẩy mạnh thu hút đầu tư vào sản xuất kinh doanh trong các cụm, điểm công nghiệp đã được phê duyệt trên địa bàn các huyện, xã, ưu tiên các dự án thuộc lĩnh vực chế biến nông sản, thực phẩm, công nghiệp phụ trợ, thu hút nhiều lao động địa phương. Đặc biệt tỉnh không nên cho phép các dự án đầu tư sử dụng công nghệ cũ, gây ô nhiễm môi trường vì đây là một trong những vấn đề nghiêm trọng gây khó khăn trong việc duy trì tiêu chí môi trường ở nhiều địa phương.

3.4.4. Huy động các nguồn lực của địa phương và thực hiện lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án triển khai trên địa bàn để duy trì và nâng cao tiêu chí nông thôn mới

Tương tự kết quả nghiên cứu của Phạm Bảo Dương & Nguyễn Thị Thanh Minh (2014) và Nguyễn Hoài Nam & Đinh Xuân Hùng (2020), ý kiến đánh giá của người dân và cán bộ địa phương ở Phú Thọ cũng chỉ ra rằng để duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM các địa phương cần huy động tối đa các nguồn lực đặc biệt là nguồn lực tài chính; thực hiện tốt việc lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án, sự đóng góp của các HTX, doanh nghiệp đóng trên địa bàn. Các địa phương cần quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn được phân bổ từ chương trình NTM; đồng thời huy động các nguồn lực xã hội hóa để hoàn thiện và nâng cấp các công trình hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân.

3.4.5. Đẩy mạnh xã hội hóa trong xây dựng và nâng cấp các cơ sở vật chất văn hóa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân địa phương

Vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện xã hội hóa trong xây dựng các cơ sở hạ tầng văn hóa thể thao như sân bóng đá

mini, bể bơi, sân tennis đáp ứng nhu cầu vui chơi văn hóa, thể thao của người dân.

Tăng cường vận động các tầng lớp dân cư, con em địa phương làm ăn sinh sống xa quê hương đóng góp nguồn lực để xây mới, nâng cấp nhà văn hóa khu dân cư và các thiết chế, trang thiết bị trong nhà văn hóa khu dân cư, các điểm vui chơi giải trí trong khuôn viên nhà văn hóa khu dân cư đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ và sinh hoạt cộng đồng khu dân cư.

4. KẾT LUẬN

Phú Thọ là một trong những địa phương có kết quả xây dựng NTM đạt được thuộc nhóm khá của các tỉnh Trung du, miền núi phía Bắc, nhưng để duy trì và giữ vững thành quả này thì không hề đơn giản. Từ kết quả đánh giá thực trạng xây dựng nông thôn mới và duy trì tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2020, nghiên cứu đã chỉ ra những vấn đề còn tồn tại trong việc thực hiện duy trì tiêu chí nông thôn mới ở Phú Thọ. Cụ thể, nhóm tiêu chí hạ tầng kinh tế xã hội được cán bộ và người dân đánh giá là vẫn duy trì được như qui định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, tuy nhiên, nhiều tiêu chí trong nhóm này lại có điểm đánh giá bình quân thấp hơn so với các tiêu chí khác. Trong điều kiện biến đổi khí hậu diễn ra nhanh và mạnh như thời gian qua, các cơ sở hạ tầng đặc biệt là hạ tầng giao thông, thủy lợi, trường học xuống cấp nhanh chóng và việc nâng cấp hoàn chỉnh hệ thống cơ sở hạ tầng lại đòi hỏi rất nhiều kinh phí vượt quá khả năng đáp ứng của địa phương và đóng góp của người dân. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng có sự khác biệt trong đánh giá của cán bộ và người dân về mức độ duy trì các tiêu chí kinh tế và tổ chức sản xuất, văn hóa - xã hội - môi trường. Vì vậy, nghiên cứu đưa vào đánh giá ý kiến của cả người dân và cán bộ địa phương nhằm phản ánh các góc nhìn khác nhau về cùng một vấn đề sẽ giúp cho đánh giá của nghiên cứu khách quan hơn. Từ các kết quả trên, có thể rút ra kết luận rằng trách nhiệm cho cán bộ Ban chỉ đạo xây dựng NTM các cấp trong thời gian tới cần đi sâu

đi sát hơn nữa, tìm kiếm và huy động mọi nguồn lực có thể, có các cách làm sáng tạo để động viên người dân tiếp tục chung tay xây dựng và bảo vệ thành quả của công cuộc xây dựng NTM trong thời gian qua.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (2015). Công văn số 14/BCĐTW-VPĐP ngày 25/08/2015.
- Bạch Quốc Khang (2020). Cách tiếp cận xây dựng nông thôn mới - Chìa khóa thành công trong 10 năm qua. Truy cập từ <https://vjst.vn/vn/tin-tuc/2687/cach-tiep-can-xay-dung-nong-thon-moi-chia-khoa-thanh-cong-trong-10-nam-qua.aspx>, ngày 10/3/2021.
- Bộ NN&PTNT (2018). Công văn số 8283/BNN-VPĐP ngày 23/10/2018 hướng dẫn nội dung thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới.
- Bộ NN&PTNT (2019). Báo cáo “Rà soát, đánh giá Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; dự kiến nội dung định hướng xây dựng Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn sau năm 2020”.
- Lê Xuân Tâm & Nguyễn Tất Thắng (2013). Phát triển làng nghề tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới. Tạp chí Khoa học và Phát triển. 11(8): 1214-1222.
- Lưu Nhung (2017). Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới: Khó càng phải quyết tâm làm. Truy cập từ <http://baovinhphuc.com.vn/xay-dung-nong-thon-moi/44906/duy-tri-va-nang-cao-chat-luong-cac-tieu-chi-nong-thon-moi-kho-cang-phai-quiet-tam-lam.html>, ngày 10/3/2021.
- Mai Thị Huyền, Nông Hữu Tùng & Nguyễn Thị Ngọc Mai (2019). Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới tại huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Tạp chí Kinh tế & Phát triển. 268: 61-70.
- Nguyễn Đỗ Anh Tuấn & Đào Đức Huấn (2019). Phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn trong xây dựng nông thôn mới. Kỷ yếu hội thảo “Lý luận và thực tiễn trong xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam”, Nam Định
- Nguyễn Hoài Nam & Đinh Xuân Hùng (2020). Cơ chế huy động ngân sách nhà nước cho xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Nghệ An. Tạp chí Kinh tế & Phát triển. 280: 86-95.
- Nguyễn Mậu Thái, Tô Dũng Tiến & Nguyễn Mậu Dũng (2014). Đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Tạp chí Khoa học và Phát triển. 12(2): 250-258.
- Nguyễn Tuấn Sơn, Nguyễn Anh Đức & Vũ Thị Mỹ Huệ (2019). Đẩy mạnh tích tụ đất đai phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. 17(9): 687- 695.
- Phạm Bảo Dương & Nguyễn Thị Thanh Minh (2014). Hợp tác công - tư trong xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam. Tạp chí Kinh tế & Phát triển. 202: 21-27.
- Sơn Hà (2021). Phú Thọ khởi thông dòng sản phẩm OCOP. Truy cập từ <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-kinh-te/phu-tho-khoi-thong-dong-san-pham-ocop-635534>, ngày 10/3/2021.
- Trịnh Khắc Quang & Đào Thế Anh (2019). Những vấn đề KH & CN cần ưu tiên thực hiện trong xây dựng nông thôn mới sau năm 2020. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam. 12.
- Thủ tướng Chính phủ (2016). Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ “về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và qui định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới”.
- Welch B.L. (1947). The generalization of “Student's” problem when several different population variances are involved. *Biometrika*. 34(1-2): 28-35.